

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 04-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2021/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 242/2021/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 27C, ấp K M A, xã T K T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị Thu N; tiền án: Không; tiền sự: ngày 28/8/2020 bị Công an xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 27C, ấp K M A, xã T K T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lại Văn Đặng E, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 580A, ấp H H, xã T K T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T và bà Bùi Thị H; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 580A, ấp H H, xã T K T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lại Văn T - sinh năm: 1969. (có mặt); Nơi cư trú: ấp B A, xã B P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Trung C - sinh năm: 1983. (vắng mặt); Nơi cư trú: 14 H X H, K 1, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19/01/2021, Nguyễn Văn Q đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà của Q ở ấp K M A, xã T K T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, khi đang đi trên xe Q có gọi điện thoại cho một người phụ nữ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) có số điện thoại “0898067846”, để hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì người phụ nữ này đồng ý bán và hẹn Q sẽ giao, nhận ma túy ở cầu Bà Phủ thuộc ấp P L, xã T P Đ, thành phố Sa Đéc. Sau đó, Q gọi điện thoại kêu Lại Văn Đăng E đến chợ T C thuộc xã T K T, huyện Lấp Vò để rước Q về và cùng mua ma túy đá để sử dụng thì Đăng E đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Đăng E điều khiển xe mô tô biển số 66S1-017.63 (xe của anh Lại Văn T là cha ruột của Đăng E) đến chợ T C rước Q rồi chở Q đến cầu B P để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đến cầu B P, Đăng E dừng xe đứng đợi Q, còn Q trực tiếp gặp một người nam (chưa xác định họ tên, địa chỉ) mua 02 bịch ma túy đá và 01 ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu (nổ dùng để sử dụng ma túy đá) với giá 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Q quay lại chỗ đậu xe đưa 01 cái nổ được quấn trong khăn giấy màu trắng và 02 bịch ma túy cho Đăng E cất giữ, Đăng E để cái nổ vào túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc, Q chạy xe chở Đăng E ngồi phía sau, Đăng E để 02 bịch ma túy trên yên xe cặp đuôi phải của Đăng E rồi dùng tay phải giữ 02 bịch ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, khi Q chở Đăng E chạy trên đường Vành đai Tây Bắc vừa qua dốc cầu cầu R C thuộc ấp T B, xã H Th, huyện Lai Vung thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, lúc này Đăng E buông tay phải ra nên 02 bịch ma túy rơi xuống đường, nằm ngay gác chân trước bên phải xe Q đang chạy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tang vật, tài sản gồm:

- 02 bịch nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín, được thu giữ dưới đất gần gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 66S1-017.63 được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Nguyễn Văn Q, điểm chỉ của Lại Văn Đăng E.

- Tạm giữ của Lại Văn Đăng E: 01 ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu, bên ngoài quấn bằng khăn giấy màu trắng được để trong túi áo khoác phía trong bên trái; 01 xe mô tô biển số 66S1-017.63, nhãn hiệu Citi, số loại C110, màu sơn nâu, số máy VHLFM152FMHV-00324264, số khung RMNDCH6MN9H-02464; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Q: tiền Việt Nam 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu

trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,458 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSLVg, ngày 10/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Văn Q và Lại Văn Đăng E ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên ông Lê Văn Chính thay cho Kiểm sát viên bà Nguyễn Chúc Linh được các bị cáo đồng ý việc thay đổi Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lại Văn Đăng E khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Văn T trình bày: Ông là cha của bị cáo Đăng E, xe mô tô biển số 66S1-017.63 là xe của ông, khi Đăng E lấy xe chở Q đi mua ma túy để sử dụng thì ông không hay biết, ông yêu cầu được nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nguyễn Văn Q và Lại Văn Đăng E đã có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy có tổng khối lượng 0,458 gam, loại Methamphetamine để về nhà ở xã T K T, huyện Lấp Vò cùng nhau sử dụng, trên đường đi về nhà khi đến cầu R C thuộc ấp T B, xã H T, huyện Lai Vung thì bị Công an phát hiện bắt quả tang; khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Văn Q có ông nội tên Nguyễn Văn P được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam; về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lại Văn Đăng E phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lại Văn Đăng E từ 01 năm đến 02 năm tù giam; về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo Lại Văn Đăng E số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ghi “Niêm phong số 64, ngày 20/01/2021”, có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn Q và in 02 dấu vân tay màu đỏ của Lại Văn Đăng E; 01 ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu, bên ngoài quấn bằng khăn giấy màu trắng.

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, vì đây là điện thoại mà Q và Đăng E sử dụng liên hệ mua ma túy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 700.000 đồng, do đây là tiền cá nhân của Q nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho Lại Văn T 01 xe mô tô biển số 66S1-017.63, nhãn hiệu Citi, số loại C110, màu sơn nâu, số máy VHLFM152FMHV-00324264, số khung RMNDCH6MN9H-02464 do đây là tài sản của ông T, khi Đặng E lấy xe chở Q đi mua ma túy thì ông T không biết.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với người phụ nữ và người nam thanh niên (đều chưa xác định được họ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Q và Lại Văn Đặng E, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với số điện thoại “0898067846”, Nguyễn Văn Q khai của người phụ nữ mà Q liên hệ để mua ma túy, công ty dịch vụ Mobifone khu vực 9 xác nhận: hiện chưa có thuê bao nào sử dụng số điện thoại này.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lại Văn Đặng E thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q và Lại Văn Đặng E đã có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy có tổng khối lượng 0,458 gam, loại Methamphetamine để về nhà ở xã T K T, huyện Lấp Vò cùng nhau sử dụng. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lại Văn Đặng E có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lại Văn Đặng E là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, nên phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ và người nam thanh niên có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Q và Lại Văn Đặng E (đều chưa xác định được họ tên, địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với số điện thoại “0898067846”, Nguyễn Văn Q khai của người phụ nữ mà Q liên hệ để mua ma túy, công ty dịch vụ Mobifone khu vực 9 xác nhận: hiện chưa có thuê bao nào sử dụng số điện thoại này.

[6] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và khai đúng như nội dung vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn Q có ông nội tên Nguyễn Văn P được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lại Văn Đặng E được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi “Niêm phong số: 64, ngày 20/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N,

Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn Q và in 02 dấu vân tay màu đỏ của Lại Văn Đặng E; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu, bên ngoài quấn bằng khăn giấy màu trắng.

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen số IMEL1: 353200113772718, IMEL2: 353200118772713 (đã niêm phong), 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1915, vỏ màu xanh, IMEL1: 868797049804950, IMEL2: 868797049804943 (đã niêm phong), vì đây là điện thoại mà Q và Đặng E sử dụng liên hệ mua ma túy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 700.000 đồng (đã niêm phong), do đây là tiền cá nhân của Q nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho Lại Văn T 01 xe mô tô biển số 66S1-017.63, nhãn hiệu CITICUP, số loại C110, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 107, số máy VHLFM152FMHV-00324264, số khung RMNDCH6MN9H-024264, do đây là tài sản của ông T, khi Đặng E lấy xe chở Q đi mua ma túy thì ông T không biết.

(Vật chứng, tiền và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lại Văn Đặng E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn Đặng E 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lại Văn Đặng E số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi “Niêm phong số: 64, ngày 20/01/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn Q và in 02 dấu vân tay màu đỏ của Lại Văn Đăng E; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu, bên ngoài quấn bằng khăn giấy màu trắng.

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đen số IMEL1: 353200113772718, IMEL2: 353200118772713 (đã niêm phong), 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1915, vỏ màu xanh, IMEL1: 868797049804950, IMEL2: 868797049804943 (đã niêm phong).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền 700.000 đồng (đã niêm phong), nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho Lại Văn T 01 xe mô tô biển số 66S1-017.63, nhãn hiệu CITICUP, số loại C110, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 107, số máy VHLFM152FMHV-00324264, số khung RMNDCH6MN9H-024264.

(Vật chứng, tiền và tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lại Văn Đăng E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/10/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út